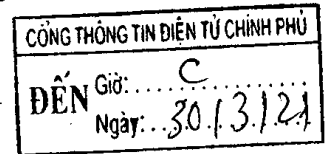


Số: 01 /2021/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021



**THÔNG TƯ**

**Quy định về xây dựng tiêu chuẩn quốc gia  
và xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

|                           |
|---------------------------|
| VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ       |
| <b>CÔNG VĂN ĐẾN</b>       |
| Giờ ..... Ngày 30/3/21    |
| Kính chuyển: TT(2) Căn cứ |

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (sau đây viết tắt là tiêu chuẩn) và xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (sau đây viết tắt là quy chuẩn) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng tiêu chuẩn; xây dựng, ban hành quy chuẩn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Bộ).

**Điều 3. Kinh phí cho hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn**

1. Kinh phí xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi, định mức chi xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

## **Chương II** **XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

### **Điều 4. Lập, phê duyệt kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn**

1. Trước khi kết thúc kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường gửi văn bản hướng dẫn Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (sau đây viết tắt là Tổng cục, Cục) lập kế hoạch 5 năm tiếp theo.

2. Theo lĩnh vực được phân công phụ trách, Tổng cục, Cục, đề xuất kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn và thuyết minh theo quy định tại Biểu mẫu số 1, Biểu mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Dự thảo kế hoạch 5 năm được lập theo các căn cứ quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Căn cứ lập kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn

- a) Luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan;
- b) Chiến lược phát triển của ngành và lĩnh vực;
- c) Tính khả thi, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn;
- d) Điều kiện hội nhập quốc tế và trình độ phát triển khoa học công nghệ của quốc gia, ngành, lĩnh vực.

4. Trên cơ sở đề xuất của các Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn trình Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Trên cơ sở ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ đối với dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục hoàn thiện, trình Bộ phê duyệt.

6. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn.

a) Căn cứ yêu cầu quản lý và thực tiễn sản xuất, Tổng cục, Cục rà soát kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn, đề xuất điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Biểu mẫu số 1, Biểu mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

b) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn trước ngày 31 tháng 10.

### **Điều 5. Lập, phê duyệt kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn**

1. Đề xuất kế hoạch hằng năm

a) Trước ngày 01 tháng 02 hằng năm, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn lập kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cho năm tiếp theo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và gửi các Tổng cục, Cục;

b) Theo lĩnh vực được phân công phụ trách, Tổng cục, Cục đề xuất kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 3, Biểu mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Dự thảo kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn dựa trên các căn cứ: kế hoạch 5 năm đã được phê duyệt; yêu cầu thực tiễn sản xuất, quản lý; đề xuất của tổ chức, cá nhân;

c) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, đánh giá sự phù hợp của tài liệu làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn; dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn trình Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường thông báo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ để Tổng cục, Cục hoàn thiện dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn.

## 2. Phê duyệt kế hoạch hằng năm (danh mục và kinh phí) xây dựng tiêu chuẩn

a) Tổng cục, Cục lựa chọn, giao Tổ chức chủ trì biên soạn (Viện, Trường, Hội, Hiệp hội, Trung tâm, Phòng, Ban...) lập đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi kế hoạch và đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trước ngày 15 tháng 5;

b) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính thẩm định nội dung, kinh phí xây dựng tiêu chuẩn;

c) Căn cứ kết quả thẩm định nội dung, kinh phí xây dựng tiêu chuẩn, Tổng cục, Cục thành lập Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành theo quy định tại khoản 4 Điều này để tư vấn đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Tổng cục, Cục phê duyệt đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn và gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trước ngày 15 tháng 6;

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ phê duyệt kế hoạch hằng năm (danh mục và kinh phí) xây dựng tiêu chuẩn.

## 3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn.

a) Trước ngày 01 tháng 5 hoặc ngày 01 tháng 10, Tổng cục, Cục gửi đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

Đối với trường hợp điều chỉnh, Tổng cục, Cục đề xuất nội dung và lý do điều chỉnh.

Đối với trường hợp bổ sung, thực hiện theo quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều này.

b) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### 4. Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành

a) Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do các Tổng cục, Cục thành lập và quản lý.

b) Hội đồng có tối đa 07 thành viên, bao gồm đại diện Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các chuyên gia. Thành viên Ban soạn thảo không được tham gia Hội đồng.

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng theo Quyết định thành lập, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch được ủy quyền, các uỷ viên phản biện, thư ký. Các thành viên đánh giá độc lập bằng phiếu; ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi 3/4 số thành viên có mặt nhất trí. Ý kiến của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo. Biên bản họp Hội đồng và phiếu nhận xét, đánh giá của thành viên hội đồng theo quy định tại Biểu mẫu số 12, Biểu mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 6. Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn**

1. Tổ chức chủ trì biên soạn thực hiện theo đề cương đã được phê duyệt. Dự thảo tiêu chuẩn được trình bày và thể hiện theo quy định tại TCVN 1-2:2008.

2. Tổng cục, Cục lấy ý kiến góp ý cho dự thảo tiêu chuẩn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục trong thời gian 60 ngày kể từ ngày đăng thông báo; trường hợp cấp thiết phục vụ quản lý nhà nước của Bộ thì thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn theo quyết định của Lãnh đạo Bộ, nhưng không ít hơn 30 ngày.

3. Tổ chức chủ trì biên soạn tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ đề nghị thẩm tra dự án xây dựng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều này gửi về Tổng cục, Cục.

4. Hồ sơ đề nghị thẩm tra dự án xây dựng tiêu chuẩn gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm tra hồ sơ;

b) Văn bản giao nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn;

c) Đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn được phê duyệt;

d) Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo tiêu chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Dự thảo tiêu chuẩn;

e) Thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Bản sao tài liệu sử dụng làm căn cứ xây dựng dự thảo tiêu chuẩn;

- h) Danh sách tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến; bản sao ý kiến góp ý;
- i) Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;
- k) Các văn bản, tài liệu khác liên quan (nếu có).

#### **Điều 7. Thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn**

1. Tổng cục, Cục chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổ chức thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn thông qua Hội đồng được thành lập theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này.
2. Nội dung thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn gồm:
  - a) Đánh giá về nội dung chuyên môn kỹ thuật của dự thảo tiêu chuẩn;
  - b) Đánh giá sự đầy đủ, hoàn thiện của hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này.

#### **Điều 8. Thẩm định hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn**

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày họp thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn, Tổng cục, Cục tổ chức việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định dự án xây dựng tiêu chuẩn gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường đánh giá sự đầy đủ và hoàn thiện của hồ sơ; đề nghị Tổng cục, Cục tổ chức hoàn thiện (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định.
3. Hồ sơ đề nghị thẩm định dự án xây dựng tiêu chuẩn gồm:
  - a) Công văn đề nghị thẩm định Hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn;
  - b) Các tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này đã được chỉnh lý, hoàn thiện sau khi thẩm tra;
  - c) Biên bản Hội đồng thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;
  - d) Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 9. Tiếp thu ý kiến thẩm định hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn**

1. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định tiêu chuẩn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường thông báo gửi Tổng cục, Cục.
2. Trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất công bố tiêu chuẩn, trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định,

Tổng cục, Cục tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

3. Trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ không thống nhất công bố tiêu chuẩn, trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, Tổng cục, Cục gửi văn bản giải trình về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường để xem xét, tổng hợp, trình Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### **Điều 10. Đề nghị công bố tiêu chuẩn**

1. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kèm hồ sơ đề nghị công bố tiêu chuẩn của Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường đánh giá sự đầy đủ và hoàn thiện của hồ sơ; đề nghị Tổng cục, Cục hoàn thiện hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); báo cáo Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn.

2. Hồ sơ đề nghị công bố tiêu chuẩn gồm:

- a) Công văn đề nghị công bố tiêu chuẩn;
- b) Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia (07 bản in và bản điện tử);
- c) Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm định hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Chương III**

## **XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

### **Mục 1**

## **LẬP KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

#### **Điều 11. Lập, phê duyệt kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn**

1. Trước khi kết thúc kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường gửi văn bản hướng dẫn Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành lập kế hoạch 5 năm tiếp theo.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát và các căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này, Tổng cục, Cục đề xuất kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn và thuyết minh theo quy định tại Biểu mẫu số 1, Biểu mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tổng cục, Cục gửi dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn đến tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến, đồng thời thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục. Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

4. Tổng cục, Cục tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

5. Trên cơ sở đề xuất của Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp và lập dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn ngành nông nghiệp gửi lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ; chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục tiếp thu, hoàn thiện, trình Bộ xem xét, phê duyệt kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn.

6. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn.

a) Căn cứ yêu cầu quản lý và thực tiễn sản xuất, Tổng cục, Cục rà soát kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn, đề xuất điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại điểm b, c khoản này gửi về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Đối với trường hợp điều chỉnh, Tổng cục, Cục đề xuất nội dung và lý do điều chỉnh gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường;

c) Đối với trường hợp bổ sung, Tổng cục, Cục đề xuất bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này. Trường hợp cấp thiết phục vụ quản lý nhà nước của Bộ, việc bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn trước ngày 31 tháng 10.

## **Điều 12. Lập, phê duyệt kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn**

1. Đề xuất kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn

a) Trước ngày 01 tháng 02, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn cho năm tiếp theo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và gửi các Tổng cục, Cục;

b) Dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn được xây dựng dựa trên các căn cứ: kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn đã được phê duyệt; yêu cầu sản xuất, quản lý;

c) Theo lĩnh vực được phân công phụ trách, Tổng cục, Cục gửi dự thảo kế hoạch đến tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến, đồng thời thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục (thời gian lấy ý kiến ít nhất là 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo); tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo kế hoạch theo quy định tại Biểu mẫu số 3, Biểu mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trước ngày 31 tháng 3;

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, đánh giá sự phù hợp của tài liệu làm căn cứ xây dựng quy chuẩn; dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn, trình Bộ gửi lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ;

đ) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường thông báo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ để Tổng cục, Cục hoàn thiện dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn.

2. Phê duyệt kế hoạch hằng năm (danh mục và kinh phí) xây dựng quy chuẩn

a) Tổng cục, Cục tổ chức lập đề cương dự án xây dựng quy chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư này; gửi đề xuất kế hoạch kèm đề cương dự án xây dựng quy chuẩn về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trước ngày 15 tháng 5;

b) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính thẩm định nội dung, kinh phí xây dựng quy chuẩn;

c) Căn cứ kết quả thẩm định nội dung, kinh phí xây dựng quy chuẩn, Tổng cục, Cục thành lập Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này để tư vấn đề cương dự án xây dựng quy chuẩn. Hội đồng gồm các thành viên theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư này và đại diện Vụ Pháp chế. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Tổng cục, Cục phê duyệt đề cương dự án xây dựng quy chuẩn và gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trước ngày 15 tháng 6;

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ phê duyệt kế hoạch hằng năm (danh mục và kinh phí) xây dựng quy chuẩn.

3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn.

a) Trước ngày 01 tháng 5 hoặc ngày 01 tháng 10, Tổng cục, Cục gửi đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

Đối với trường hợp điều chỉnh, Tổng cục, Cục đề xuất nội dung và lý do điều chỉnh.

Đối với trường hợp bổ sung, thực hiện theo quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều này.

b) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng quy chuẩn và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **Điều 13. Thông báo kế hoạch xây dựng quy chuẩn**

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kế hoạch xây dựng quy chuẩn (kế hoạch hằng năm, 5 năm hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm, kế hoạch 5 năm) được phê duyệt, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và thông báo tới Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (sau đây viết tắt là Văn phòng TBT Việt Nam) và các tổ chức có liên quan.

## Mục 2

# TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, THẨM TRA, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

### Điều 14. Xây dựng dự thảo quy chuẩn

1. Tổ chức chủ trì biên soạn thực hiện theo đề cương đã được phê duyệt. Dự thảo quy chuẩn được trình bày và thể hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN).

2. Tổng cục, Cục lấy ý kiến góp ý cho dự thảo quy chuẩn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục trong thời gian 60 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

Trường hợp cấp thiết phục vụ quản lý nhà nước của Bộ thì thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn theo quyết định của Lãnh đạo Bộ, nhưng không ít hơn 30 ngày.

Trường hợp nội dung quy chuẩn có khả năng ảnh hưởng đến thương mại quốc tế, Tổng cục, Cục gửi dự thảo quy chuẩn đến Văn phòng Thông báo và Điềm hỏi đáp quốc gia về Vệ sinh Dịch tễ và Kiểm dịch Động thực vật Việt Nam (Văn phòng SPS Việt Nam), Văn phòng TBT Việt Nam để xác định sự cần thiết thông báo cho Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BKHCN ngày 29/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hoạt động, phối hợp trong Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

3. Tổ chức chủ trì biên soạn hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ đề nghị thẩm tra dự án xây dựng quy chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều này, gửi về Tổng cục, Cục.

4. Hồ sơ đề nghị thẩm tra dự án xây dựng quy chuẩn gồm:

- a) Công văn đề nghị thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn;
- b) Văn bản giao nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn;
- c) Đề cương dự án xây dựng quy chuẩn được phê duyệt;
- d) Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo quy chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này;
- đ) Dự thảo quy chuẩn;
- e) Thuyết minh dự thảo quy chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư này;
- g) Bản sao tài liệu sử dụng làm căn cứ xây dựng dự thảo quy chuẩn;
- h) Danh sách tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến; bản sao ý kiến góp ý;

- i) Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;
- k) Các văn bản, tài liệu khác liên quan (nếu có).

### **Điều 15. Thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn**

1. Tổng cục, Cục chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổ chức thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn thông qua Hội đồng được thành lập theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Thông tư này.
2. Nội dung thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn gồm:
  - a) Đánh giá về nội dung chuyên môn kỹ thuật của dự thảo quy chuẩn;
  - b) Đánh giá sự đầy đủ, hoàn thiện của hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này.

### **Điều 16. Thẩm định hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn**

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày họp thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn, Tổng cục, Cục tổ chức việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định dự án xây dựng quy chuẩn gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường đánh giá sự đầy đủ và hoàn thiện của hồ sơ; đề nghị Tổng cục, Cục tổ chức hoàn thiện hồ sơ (trong trường hợp chưa hợp lệ); gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định.
3. Hồ sơ đề nghị thẩm định dự án xây dựng quy chuẩn gồm:
  - a) Công văn đề nghị thẩm định Hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn;
  - b) Các tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này đã được hoàn thiện sau khi thẩm tra;
  - c) Biên bản Hội đồng thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;
  - d) Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn theo quy định tại Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 17. Tiếp thu ý kiến thẩm định hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn**

1. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường thông báo kết quả thẩm định gửi Tổng cục, Cục.
2. Trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất ban hành quy chuẩn, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường cấp số hiệu quy chuẩn theo quy định tại Điều 19 Thông tư này. Tổng cục, Cục tổ chức việc hoàn thiện hồ sơ trình ban hành quy chuẩn theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

3. Trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ không thống nhất ban hành quy chuẩn, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, Tổng cục, Cục gửi văn bản giải trình về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường để xem xét, tổng hợp, trình Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 18. Ban hành quy chuẩn**

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về kết quả thẩm định và số hiệu quy chuẩn, Tổng cục, Cục chủ trì hoàn thiện hồ sơ ban hành quy chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này; chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các đơn vị liên quan trình Bộ ban hành quy chuẩn.

2. Hồ sơ ban hành quy chuẩn gồm:

- a) Tờ trình, phiếu trình Thông tư ban hành quy chuẩn;
- b) Dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn;
- c) Dự thảo quy chuẩn đã hoàn thiện (bản in và bản điện tử);
- d) Ý kiến thẩm định hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- đ) Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm định theo quy định tại Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 19. Số hiệu quy chuẩn**

1. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường quản lý và cấp số hiệu quy chuẩn.

2. Số hiệu quy chuẩn do Bộ ban hành như sau:

QCVN xx-zz : yyyy/BNNTPTNT. Trong đó:

QCVN là chữ viết tắt quy chuẩn.

xx-zz là số hiệu quy chuẩn.

xx là mã theo lĩnh vực: 01 là lĩnh vực Nông nghiệp; 02 là lĩnh vực Thủy sản; 03 là lĩnh vực Lâm nghiệp; 04 là lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai.

zz là số của quy chuẩn. Giữa mã theo lĩnh vực và số quy chuẩn được phân cách bằng dấu gạch ngang (-).

yyyy là năm ban hành quy chuẩn. Giữa số hiệu và năm ban hành được phân cách bằng dấu hai chấm (:).

BNNTPTNT là chữ viết tắt tên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đặt sau năm ban hành (yyyy) và được phân cách bằng dấu gạch chéo (/).

### **Điều 20. Thông báo và đăng ký quy chuẩn**

1. Tổng cục, Cục thông báo quy chuẩn đã được ban hành trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục và công báo theo quy định.

2. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày ban hành quy chuẩn, Tổng cục, Cục hoàn thành việc đăng ký quy chuẩn với Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

### **Mục 3**

## **RÀ SOÁT, HUỖ BỎ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

### **Điều 21. Rà soát quy chuẩn**

1. Định kỳ hoặc đột xuất, Tổng cục, Cục tổ chức rà soát quy chuẩn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 35 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, lập hồ sơ rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều này. Kết quả rà soát là căn cứ hủy bỏ quy chuẩn, lập kế hoạch xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn.

2. Hồ sơ rà soát gồm:

a) Báo cáo kết quả rà soát theo quy định tại Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Danh mục quy chuẩn cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ theo quy định tại Biểu mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 22. Hủy bỏ quy chuẩn**

1. Tổng cục, Cục lập hồ sơ hủy bỏ quy chuẩn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường để trình Bộ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định.

2. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục, Cục tiếp thu, giải trình gửi Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

3. Trên cơ sở ý kiến của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Tổng cục, Cục hoàn thiện hồ sơ, chủ trì trình Bộ hủy bỏ quy chuẩn.

4. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày văn bản hủy bỏ quy chuẩn có hiệu lực, Tổng cục, Cục thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 23. Trách nhiệm của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường**

1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Trình Bộ phê duyệt kế hoạch 5 năm, hằng năm xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; Thông báo kế hoạch xây dựng quy chuẩn theo quy định;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn;

d) Thẩm định nội dung, kinh phí xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn;

đ) Đầu mối phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các hoạt động liên quan đến công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành nông nghiệp;

e) Cập nhật thông tin về kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, kết quả công bố, rà soát, sửa đổi và hủy bỏ tiêu chuẩn, quy chuẩn của các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ;

g) Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn.

2. Phối hợp với Tổng cục, Cục trình ban hành quy chuẩn; kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn; phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế**

1. Vụ Tài chính có trách nhiệm tham gia thẩm định nội dung, kinh phí xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; chủ trì quyết toán kinh phí xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm tham gia Hội đồng thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng quy chuẩn; kiểm soát trình tự, thủ tục xây dựng Thông tư ban hành quy chuẩn.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của các Tổng cục, Cục**

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng tiêu chuẩn, quy chuẩn và tiến độ thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn;

2. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thành lập Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành, điều chỉnh thành viên Hội đồng (nếu cần);

b) Phê duyệt đề cương (bao gồm cả kinh phí) dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn trên cơ sở ý kiến thẩm định nội dung, kinh phí của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính và kết luận của Hội đồng;

c) Tổ chức rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định;

d) Thông báo việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn theo quy định;

đ) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định;

e) Lưu trữ hồ sơ xây dựng quy chuẩn theo quy định;

g) Kiểm tra, thanh tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Tham gia ý kiến đối với kế hoạch xây dựng, nội dung quy chuẩn kỹ thuật do địa phương, Bộ, ngành chủ trì soạn thảo gửi lấy ý kiến.

4. Đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, xử lý trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; chỉ đạo Tổ chức chủ trì biên soạn trong việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

5. Báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

### **Điều 26. Trách nhiệm của Tổ chức chủ trì biên soạn**

1. Chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn kỹ thuật của tiêu chuẩn, quy chuẩn được giao xây dựng.

2. Lập, trình Tổng cục, Cục phê duyệt đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; thực hiện các nội dung theo đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được phê duyệt.

3. Lưu trữ hồ sơ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn đang thực hiện, đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2021

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 48/2014/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý, xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, công bố tiêu chuẩn quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân kịp thời thông tin về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) để xem xét, sửa đổi./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (NTA - 45)



**Lê Quốc Doanh**



(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| TT  | Số hiệu biểu mẫu | Tên biểu mẫu                                                                                                          |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Biểu mẫu số 1    | Đề xuất kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                      |
| 2.  | Biểu mẫu số 2    | Thuyết minh kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                  |
| 3.  | Biểu mẫu số 3    | Đề xuất kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hằng năm                          |
| 4.  | Biểu mẫu số 4    | Phiếu đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia                                                                            |
| 5.  | Biểu mẫu số 5    | Phiếu đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                                                    |
| 6.  | Biểu mẫu số 6    | Báo cáo kết quả rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                                                   |
| 7.  | Biểu mẫu số 7    | Tổng hợp kết quả rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                                                  |
| 8.  | Biểu mẫu số 8    | Đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia                                                                           |
| 9.  | Biểu mẫu số 9    | Đề cương dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                                                   |
| 10. | Biểu mẫu số 10   | Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                    |
| 11. | Biểu mẫu số 11   | Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý                                                                     |
| 12. | Biểu mẫu số 12   | Biên bản Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia |
| 13. | Biểu mẫu số 13   | Phiếu nhận xét, đánh giá hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                         |
| 14. | Biểu mẫu số 14   | Thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia                                                   |



Biểu mẫu số 1. Đề xuất kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

## ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH 5 NĂM

Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực ... ..

Từ năm..... đến năm.....

(kèm theo Công văn số /XXX<sup>1</sup> ngày tháng năm của ... [tên Tổng cục, Cục] ...)

| T<br>T    | Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn<br>hoặc Nhóm tiêu chuẩn, quy<br>chuẩn | Số lượng TCVN, QCVN cần xây dựng |       |       |       |       |       | Kinh phí, nguồn vốn dự kiến<br>(triệu đồng) |      |            |
|-----------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|---------------------------------------------|------|------------|
|           |                                                                 | Tổng số                          | Năm 1 | Năm 2 | Năm 3 | Năm 4 | Năm 5 | Tổng số                                     | SNKH | Nguồn khác |
| <b>I</b>  | <b><i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</i></b>                       |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| 1         |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| 2         |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| 3         |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| ...       |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
|           |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| <b>II</b> | <b><i>Tiêu chuẩn quốc gia</i></b>                               |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| 1         |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| 2         |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| 3         |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
| ...       |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |
|           |                                                                 |                                  |       |       |       |       |       |                                             |      |            |

<sup>1</sup> Ký tự viết tắt tên Tổng cục, Cục thuộc Bộ trong các văn bản quản lý

*Biểu mẫu số 2. Thuyết minh kế hoạch 5 năm xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn*

## **THUYẾT MINH KẾ HOẠCH 5 NĂM**

### **Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực ...**

Nội dung chính của bản thuyết minh bao gồm các mục sau:

- Căn cứ (*phân tích sự liên quan và yêu cầu thực hiện theo Luật, Chiến lược, quy hoạch (nếu có), kế hoạch phát triển, yêu cầu quản lý nhà nước, chương trình quốc gia, văn bản cấp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cam kết quốc tế, khu vực song phương và đa phương, v.v...*);
- Mục tiêu;
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý trong lĩnh vực chuyên ngành được phân công;
- Xác định nhu cầu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong từng lĩnh vực;
- Xác định đối tượng cụ thể và loại tiêu chuẩn, quy chuẩn cần xây dựng;
- Dự kiến về khả năng bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện;
- Phân kỳ và dự kiến thời gian thực hiện;
- Kiến nghị biện pháp thực hiện;
- Các nội dung khác có liên quan;
- Các phụ lục kèm theo (nếu có).

**Tổng cục/Cục**

*(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 3. Đề xuất kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH  
XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA, QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA NĂM ...**

| TT        | Tên TCVN/QCVN                      | Phương thức thực hiện/<br>Tài liệu làm căn cứ <sup>1</sup> | Thời gian thực hiện |         | Kinh phí, nguồn vốn dự kiến<br>(triệu đồng) |               |            | Tổ chức, cá nhân chủ trì biên soạn <sup>2</sup> | Lý do, mục đích xây dựng |
|-----------|------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------------------------------|---------------|------------|-------------------------------------------------|--------------------------|
|           |                                    |                                                            | Năm ...             | Năm ... | Tổng kinh phí                               | Từ nguồn SNKH | Nguồn khác |                                                 |                          |
| <b>I</b>  | <b>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</b> |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |
| 1         |                                    |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |
| 2         |                                    |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |
| ...       |                                    |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |
| <b>II</b> | <b>Tiêu chuẩn quốc gia</b>         |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |
| 1         |                                    |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |
| 2         |                                    |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |
| ...       |                                    |                                                            |                     |         |                                             |               |            |                                                 |                          |

**Ghi chú:**

Đề xuất kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn phải kèm theo Phiếu đề xuất xây dựng TCVN/QCVN quy định tại Biểu mẫu số 4, Biểu mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

<sup>1</sup> Phương thức xây dựng dự thảo: chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng mới; sửa đổi, bổ sung; Nêu rõ tên và số hiệu tiêu chuẩn, quy chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng.

<sup>2</sup> Ghi rõ tên cá nhân, tổ chức chủ trì biên soạn.

Biểu mẫu số 4. Phiếu đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

### 1. Tên tiêu chuẩn:

.....

### 2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn:

.....

### 3. Lý do và mục đích xây dựng TCVN

- Lý do:

.....

- Mục đích (tiêu chuẩn có dùng để chứng nhận không? Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu phát triển KTXH của Nhà nước không? Yêu cầu hài hoà tiêu chuẩn quốc tế, khu vực?)

.....

4. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (Thuật ngữ và định nghĩa; Phân loại; Ký hiệu; Yêu cầu kỹ thuật; Tiêu chuẩn về quá trình; Tiêu chuẩn về dịch vụ; Thông số và kích thước cơ bản; Tiêu chuẩn cơ bản; Yêu cầu an toàn vệ sinh; Lấy mẫu; Phương pháp thử và kiểm tra; Yêu cầu khác):

.....

### 5. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng TCVN

- Phương thức thực hiện (Xây dựng mới; Sửa đổi, bổ sung; Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế)

.....

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng TCVN (Nêu rõ tên và số hiệu tiêu chuẩn, quy chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng; Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật; Tổng kết thực tiễn; Kết quả đánh giá, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định)

.....

### 6. Cơ quan phối hợp:

.....

### 7. Dự kiến thời gian thực hiện: Bắt đầu:

Kết thúc:

### 8. Dự toán kinh phí thực hiện (bao gồm biểu khái toán kèm theo)

- Ngân sách Nhà nước: ..... triệu đồng; Nguồn khác: ..... triệu đồng

Cơ quan/tổ chức đề xuất xây dựng

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Biểu mẫu số 5. Phiếu đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

### 1. Tên quy chuẩn:

.....

### 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

#### 2.1. Phạm vi áp dụng:

.....

#### 2.2. Đối tượng áp dụng:

.....

### 3. Lý do và mục đích xây dựng

#### - Lý do:

.....

#### - Mục đích (QCVN dùng để chứng nhận hoặc bố hợp quy? Căn cứ quản lý nhà nước có liên quan?)

.....

### 4. Loại quy chuẩn kỹ thuật và những vấn đề sẽ quy định (căn cứ quy định tại điều 28 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật để xác định)

.....

### 5. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng

#### - Phương thức thực hiện (Xây dựng mới; Sửa đổi, bổ sung): .....

#### - Tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN (Nêu rõ tên và số hiệu tiêu chuẩn, quy chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng: TCVN; Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; Kết quả KHCN, TBKT; Kết quả khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định)

.....

### 6. Cơ quan phối hợp:

.....

### 7. Dự kiến thời gian thực hiện: Bắt đầu:

Kết thúc:

### 8. Dự toán kinh phí thực hiện (bao gồm biểu khái toán kèm theo)

- Ngân sách Nhà nước: ..... triệu đồng; Nguồn khác: ..... triệu đồng

Cơ quan/tổ chức đề xuất xây dựng  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Biểu mẫu số 6. Báo cáo kết quả rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*

**TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC RÀ SOÁT      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**

**Lĩnh vực: ... ..**

Nội dung chính của Báo cáo kết quả rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bao gồm các mục sau:

- Dẫn chiếu các văn bản quy phạm pháp luật làm luận cứ cho việc rà soát;
- Phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo lĩnh vực được phân công phụ trách;
- Lập Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần rà soát theo quy định tại Điều 19 và Điều 35 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.
- Tổ chức đánh giá nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; phân tích, đánh giá những nội dung tồn tại, bất cập; đề xuất theo 1 trong 3 hình thức sau: giữ nguyên; sửa đổi, bổ sung, thay thế; hủy bỏ.
- Gửi Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần rà soát lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý, lập hồ sơ kết quả rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Lập Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giữ nguyên hiệu lực; Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần hủy bỏ. Đề xuất kế hoạch sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Cơ quan/tổ chức rà soát**  
*(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 7. Tổng hợp kết quả rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

Lĩnh vực: ... ..

| TT       | Tên QCVN                                                | Năm Ban hành | Lý do cần sửa đổi, bổ sung, thay thế/hủy bỏ | Dự kiến kế hoạch rà soát, sửa đổi |
|----------|---------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>A</b> | <b>Danh mục QCVN đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế</b> |              |                                             |                                   |
| 1        |                                                         |              |                                             |                                   |
| 2        |                                                         |              |                                             |                                   |
| ...      |                                                         |              |                                             |                                   |
| <b>B</b> | <b>Danh mục QCVN đề nghị hủy bỏ</b>                     |              |                                             |                                   |
| 1        |                                                         |              |                                             |                                   |
| 2        |                                                         |              |                                             |                                   |
| ...      |                                                         |              |                                             |                                   |

**Tổng cục/Cục**

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Biểu mẫu số 8. Đề cương dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

**TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ BIÊN SOẠN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

### **1. Tên TCVN:**

### **2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn:**

### **3. Tổ chức chủ trì biên soạn:**

Tên tổ chức (cá nhân).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Tên cơ quan chủ quản: (nếu có).....

### **4. Tình hình đối tượng tiêu chuẩn trong nước và ngoài nước:**

### **5. Lý do và mục đích xây dựng TCVN**

- Tiêu chuẩn đáp ứng những mục tiêu nào sau đây:

- |                                  |                          |                                |                          |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| + Thông tin, thông hiểu          | <input type="checkbox"/> | + Tiết kiệm                    | <input type="checkbox"/> |
| + An toàn sức khỏe môi trường    | <input type="checkbox"/> | + Giảm chủng loại              | <input type="checkbox"/> |
| + Đổi lẫn                        | <input type="checkbox"/> | + Các mục đích khác (ghi dưới) | <input type="checkbox"/> |
| + Chức năng công dụng chất lượng | <input type="checkbox"/> |                                |                          |

Tiêu chuẩn dùng để chứng nhận?

Có      Không

☐      ☐

Tiêu chuẩn liên quan đến yêu cầu phát triển KTXH của Nhà nước?

☐      ☐

Yêu cầu hài hoà tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực)?

☐      ☐

### **6. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn**

- Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (hoặc sửa đổi bổ sung):

|                                 |                          |                                                       |                          |
|---------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------|
| + Thuật ngữ và định nghĩa       | <input type="checkbox"/> | + Tiêu chuẩn cơ bản                                   | <input type="checkbox"/> |
| + Phân loại                     | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu an toàn vệ sinh                             | <input type="checkbox"/> |
| + Ký hiệu                       | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu về môi trường                               | <input type="checkbox"/> |
| + Thông số và kích thước cơ bản | <input type="checkbox"/> | + Lấy mẫu                                             | <input type="checkbox"/> |
| + Yêu cầu kỹ thuật              | <input type="checkbox"/> | + Phương pháp thử và kiểm tra                         | <input type="checkbox"/> |
| + Tiêu chuẩn về quá trình       | <input type="checkbox"/> | + Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản             | <input type="checkbox"/> |
| + Tiêu chuẩn về dịch vụ         | <input type="checkbox"/> | + Các khía cạnh và yêu cầu khác (ghi cụ thể ở dưới) : | <input type="checkbox"/> |

### **7. Nhu cầu khảo nghiệm trong thực tế:**      Có: ☐      Không: ☐

(nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm)

Biểu mẫu số 9. Đề cương dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ BIÊN SOẠN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Tên QCVN:

2. Phạm vi áp dụng của quy chuẩn:

3. Tổ chức chủ trì biên soạn:

Tên tổ chức (cá nhân).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Tên cơ quan chủ quản: (nếu có).....

4. Tình hình đối tượng trong nước và ngoài nước: *(Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản QPPL liên quan nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn; khảo sát, đánh giá thực trạng QLNN và mức độ rủi ro liên quan đến đối tượng quản lý của nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn; tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu các cam kết quốc tế có liên quan đến nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn).*

### 5. Lý do và mục đích xây dựng QCVN

- Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan

+ Trích dẫn tên gọi, số chỉ thị, văn bản có liên quan đến yêu cầu quản lý nêu trên

+ Yêu cầu hài hoà trong khuôn khổ hợp tác quốc tế và khu vực

+ Các yêu cầu quản lý khác

- QCVN đáp ứng những mục tiêu quản lý nào sau đây:

+ Đảm bảo an toàn

☐

+ Bảo vệ động, thực vật

☐

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khoẻ

☐

+ Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

☐

+ Bảo vệ môi trường

☐

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

☐

+ Các mục tiêu quản lý khác

☐

*(ghi rõ mục tiêu quản lý)*

- Quy chuẩn dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy?

Có: ☐ Không: ☐

### 6. Loại quy chuẩn kỹ thuật

+ Quy chuẩn kỹ thuật an toàn

☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật môi trường

☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình

☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ

☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật khác

☐

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo QCVN (trong đó phải có ý kiến góp ý của Bộ, ngành liên quan):

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo QCVN:

## 12. Dự kiến tiến độ thực hiện

| TT | Nội dung công việc                                                                                                              | Thời gian |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|
|    |                                                                                                                                 | Bắt đầu   | Kết thúc |
| 1  | Chuẩn bị biên soạn dự thảo QCVN                                                                                                 |           |          |
| 2  | Biên soạn dự thảo QCVN:<br>- Lấy ý kiến chuyên gia,<br>- Khảo nghiệm dự thảo,<br>- Hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ dự thảo QCVN |           |          |
| 3  | Tổ chức thông báo và lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục...                                            |           |          |
| 4  | Tổ chức Hội nghị chuyên đề                                                                                                      |           |          |
| 5  | Hoàn chỉnh, lập hồ sơ dự thảo QCVN trình duyệt                                                                                  |           |          |
| 6  | Thẩm định hồ sơ dự thảo QCVN trình duyệt                                                                                        |           |          |
| 7  | Ban hành QCVN                                                                                                                   |           |          |

## 13. Dự toán kinh phí thực hiện

a. Tổng kinh phí dự kiến:..... trong đó:

- Ngân sách Nhà nước: .....

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân: .....

(ghi rõ của tổ chức cá nhân nào, nếu có)

- Nguồn khác: .....

b. Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện: Theo quy định hiện hành (Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020)

**Tổ chức chủ trì biên soạn**  
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20 ...

**Tổng cục, Cục**  
(Ký tên, đóng dấu<sup>1</sup>)

<sup>1</sup> Ký sau khi Bộ phê duyệt kế hoạch hàng năm

Biểu mẫu số 10. Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ BIÊN SOẠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

## BÁO CÁO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA/QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

### 1. Thông tin chung

1.1. Tên tiêu chuẩn/quy chuẩn: ... ..

1.2. Căn cứ pháp lý

Quyết định số ...../QĐ-BNN-KHCN ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt danh mục và kinh phí xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ... ..;

1.3. Ban soạn thảo

| TT | Họ và tên chuyên gia | Đơn vị công tác | Vị trí     |
|----|----------------------|-----------------|------------|
| 1  |                      |                 | Trưởng ban |
| 2  |                      |                 | Ủy viên    |
| 3  |                      |                 | Ủy viên    |
| 4  |                      |                 | Ủy viên    |
| 5  |                      |                 | Thư ký     |

1.4. Tiến độ thực hiện<sup>1</sup>

| TT | Nội dung công việc                                                          | Thời gian |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|
|    |                                                                             | Bắt đầu   | Kết thúc |
| 1  | Lập, phê duyệt đề cương dự toán                                             |           |          |
| 2  | Biên soạn dự thảo TCVN/QCVN, lấy ý kiến, hội nghị chuyên đề                 |           |          |
| 3  | Hoàn chỉnh dự thảo và lập Hồ sơ dự thảo TCVN/QCVN                           |           |          |
| 4  | Lấy ý kiến góp ý rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của Bộ, Tổng cục, Cục |           |          |
| 5  | Thẩm tra Hồ sơ dự thảo TCVN/QCVN                                            |           |          |
| 6  | Gửi hồ sơ dự thảo TCVN/QCVN để thẩm định                                    |           |          |
| 7  | Hoàn thiện Hồ sơ TCVN/QCVN theo kết quả thẩm định                           |           |          |
| 8  | Trình duyệt và công bố/ban hành                                             |           |          |

### 2. Quá trình xây dựng dự thảo

<sup>1</sup> Tùy thuộc vào giai đoạn thực hiện để báo cáo

### 3.3. Bố cục tiêu chuẩn

| TT | Bố cục dự thảo TCVN theo Đề cương và Dự toán được duyệt | Bố cục Dự thảo TCVN trình thẩm định |
|----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1  | Phạm vi áp dụng                                         | Phạm vi áp dụng                     |
| 2  | Tài liệu viện dẫn                                       | Tài liệu viện dẫn                   |
| 3  | Thuật ngữ và định nghĩa                                 | Thuật ngữ và định nghĩa             |
|    | ... ..                                                  | ... ..                              |
|    | Các phụ lục                                             | Các phụ lục                         |

### 4. Kết luận

Hồ sơ dự thảo TCVN/QCVN “... ..” đã được ... .. thực hiện theo đề cương dự toán được duyệt và các quy định liên quan khác.

Nội dung dự thảo TCVN/QCVN đã được chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; ý kiến đánh giá của Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành thẩm tra hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn.

Kính trình ... .. xem xét để gửi hồ sơ dự thảo TCVN/QCVN đến cấp có thẩm quyền thẩm định và công bố/ban hành theo quy định hiện hành.

**Tổ chức chủ trì biên soạn**  
(Ký tên, đóng dấu<sup>2</sup>)

....., ngày tháng năm 20 ...

**Ban soạn thảo**  
(Ký tên)

<sup>2</sup> Ký sau khi Bộ phê duyệt kế hoạch hàng năm

Biểu mẫu số 11. Bản tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý

**TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ BIÊN SOẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày      tháng      năm*

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung được góp ý</b>               | <b>Ý kiến góp ý</b>                                     | <b>Giải trình và chỉnh sửa của Ban soạn thảo</b>                                                  |
|-----------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Nội dung quy định trong TC/QC được góp ý | - Tên tổ chức góp ý: ... ..<br>- Nội dung góp ý: ... .. | - Ý kiến của Ban soạn thảo về ý kiến góp ý: ... ..<br>- Nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có) ... .. |
| 2         | ...                                      |                                                         |                                                                                                   |
| 3         | ...                                      |                                                         |                                                                                                   |
| ...       |                                          |                                                         |                                                                                                   |
|           |                                          |                                                         |                                                                                                   |

**Tổ chức chủ trì biên soạn**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

*....., ngày      tháng      năm 20 ...*

**Ban soạn thảo**  
*(Ký tên)*

Biểu mẫu số 12. Biên bản Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

TÊN TỔNG CỤC/CỤC  
HỘI ĐỒNG KỸ THUẬT CHUYÊN  
NGÀNH THẨM TRA HỒ SƠ DỰ  
ÁN XÂY DỰNG TCVN, QCVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20... ..

## BIÊN BẢN HỘI ĐỒNG KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH

Thẩm tra hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

### 1. Quyết định thành lập Hội đồng:

.....

### 2. Địa điểm và thời gian họp

.....

### 3. Thành phần dự họp

Tổng số thành viên:.....

Số thành viên vắng mặt: .....

.....

.....

Khách mời:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 4. Thông tin về tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

a) Tên tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:.....

.....

b) Tổ chức chủ trì biên soạn tiêu chuẩn/quy chuẩn

.....

c) Hình thức xây dựng:

+ Xây dựng mới

☐

+ Sửa đổi, bổ sung

☐

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## 6. Kết luận của Hội đồng

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản họp hội đồng được thông qua với sự thống nhất<sup>2</sup> của các thành viên Hội đồng dự họp vào ..... ngày ..... tháng ..... năm....

**Thư ký Hội đồng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

---

<sup>2</sup> Quy định tại điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư này

Biểu mẫu số 13. Phiếu nhận xét, đánh giá hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia/ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

TÊN TỔNG CỤC/CỤC  
HỘI ĐỒNG KỸ THUẬT CHUYÊN  
NGÀNH THẨM TRA HỒ SƠ DỰ  
ÁN XÂY DỰNG TCVN, QCVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng năm 20... ..

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**  
**Hồ sơ dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**

Ủy viên phản biện dự thảo TCVN/QCVN ☐

Ủy viên thẩm tra hồ sơ

Ủy viên hội đồng ☐

**1. Họ và tên thành viên Hội đồng:**

.....

**2. Tên tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:**

.....

**3. Tổ chức chủ trì biên soạn:**

.....

**4. Nội dung dự thảo TCVN/QCVN**

**4.1. Thành phần hồ sơ và mức độ hoàn thiện<sup>1</sup>** (Đánh giá tính đầy đủ của Hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 6 hoặc khoản 4 Điều 13 Thông tư này, trong đó chỉ rõ những tài liệu nào còn thiếu hoặc trình bày, thực hiện không đúng mẫu quy định).

.....

.....

.....

**4.2. Về nội dung chi tiết dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn**

**a) Góp ý chung**

.....

.....

.....

**b) Bố cục, trình bày** (Căn cứ quy định tại TCVN 1-2:2008<sup>2</sup> Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia hoặc Chương IV Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN)

.....

<sup>1</sup> Bắt buộc riêng đối với ủy viên thẩm tra hồ sơ

<sup>2</sup> Trường hợp TCVN áp dụng được thay thế thì áp dụng phiên bản mới nhất

Biểu mẫu số 14. Thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**THUYẾT MINH DỰ THẢO  
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA/QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA<sup>1</sup>**

Dự thảo TCVN/QCVN “.....[ tên dự thảo TCVN/QCVN].....”

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Tổ chức chủ trì biên soạn : ... ..

Thời gian xây dựng: ... ..

**II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG TCVN/QCVN; LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG**

.....

.....

.....

**III. GIẢI THÍCH NHỮNG NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO TCVN/QCVN**

1. Nêu tóm tắt những chương, phần chính của tiêu chuẩn/quy chuẩn;

.....

.....

.....

2. Giải thích những quy định trong tiêu chuẩn/quy chuẩn (*Giải thích, làm rõ căn cứ khoa học và thực tiễn của từng chỉ tiêu/ quy định tại phần nội dung kỹ thuật của dự thảo; Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn*)

.....

.....

.....

3. Nêu tính ưu việt và những điểm cần chú ý của dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo

.....

---

<sup>1</sup> - Thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn là tài liệu kèm theo dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn và được gửi lấy ý kiến cùng với dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn.

- Mỗi lần soạn thảo và gửi lấy ý kiến lại, phải có bản thuyết minh kèm theo trình bày nội dung tiếp thu hoặc xử lý các ý kiến góp ý và thuyết minh sự khác biệt so với dự thảo lần trước.